2 Nghị luận trung đại Việt Nam

TÊN BÀI HỌC:

Đọc văn : HIỀN TÀI LÀ NGUYÊN KHÍ QUỐC GIA

-THÂN NHÂN TRUNG-

Thời lượng: 1 tiết.

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

TT MỤC TIÊU MÃ HOÁ

Năng lực đặc thù: Đọc, Nói, Nghe, Viết

1 Nêu được ấn tượng chung về tác phẩm; nắm được hoàn cảnh sáng tác, nhận biết đề tài, bố cục. Đ1

2 Phân tích kết cấu chặt chẽ, khúc chiết, giàu sức thuyết phục của văn bản nghị luận này. Đ2

3 Phân tích được ý nghĩa của văn bản: Mỗi dân tộc nếu muốn phát triển một cách vững chắc thì rất cần những hiền tài. Đ3

4 Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm Đ4

5 Đọc các tác phẩm nói về người hiền tài và cách chiêu mộ người hiền tài ở mọi thời đại. Liên hệ với bài Chiếu cầu hiền của Ngô Thì Nhậm để làm nổi bật vai trò của hiền tài đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đ5

6 Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp N1

7 Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình, có thể trao đổi phản hồi; NG1

8 Biết cảm nhận, triển khai thành một bài viết (nghị luận xã hội). V1

Năng lực chung: Tự chủ tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề

9 Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên góp ý. TC-TH

10 Nắm được công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm. GT- HT

11 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề. GQVĐ

Phẩm chất chủ yếu: Yêu nước; Trách nhiệm

11 Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc trọng dụng nhân tài đối với sự phát triển của quốc gia.

YN

12 Từ đó, có ý thức rèn luyện, học tập, đóng góp cho sự phát triển của đất nước. TN

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy AO, A4,…

2.Học liệu: SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH

Hoạt động học

Mục tiêu Nội dung dạy học trọng tâm

PP, KTDH Phương án kiểm tra đánh giá

Hoạt động Mở đầu

(7 phút) Kết nối -Đ1 Kể tên một số tên tuổi đỗ tiến sĩ trong các triều đại phong kiến Việt Nam

; chuẩn bị tâm thế tiếp nhận kiến thức mới Đàm thoại gợi mở

GV đánh giá trực tiếp phần phát biểu của HS.

Hoạt động Hình thành kiến thức

(20 phút) Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5; N1, NG1; GT-HT I. Tìm hiểu chung

II. Đọc hiểu văn bản

1.Vai trò của người hiền tài đối với đất nước.

2. Ý nghĩa, tác dụng của việc khắc bia tiến sĩ.

3. Bài học lịch sử

III. Tổng kết Đàm thoại gợi mở

Kĩ thuật sơ đồ tư duy

Kĩ thuật làm việc nhóm GV đánh giá phiếu học tập, sản phẩm học tập của HS.

Hoạt động

Luyện tập

(10 phút) Đ3, Đ4, Đ5; YN, TCTH Thực hành bài tập luyện tập kiến thức và kĩ năng. Dạy học giải quyết vấn đề GV đánh giá phiếu học tập của HS dựa trên Đáp án và HDC

Hoạt động Vận dụng

(5 phút) V1, Đ5;

YN Liên hệ chính sách phát triển nhân tài của đất nước ta ngày nay.

. Dạy học giải quyết vấn đề GV đánh giá trực tiếp phần phát biểu của HS.

Hoạt động

Mở rộng

(3 phút) Đ5, TC- TH Vẽ bản đồ tư duy bài học.

Dạy học giải quyết vấn đề; Kĩ thuật phòng tranh Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

HOẠT ĐỘNG : KHỞI ĐỘNG

a.Mục tiêu: Kết nối - Đ1

Kể tên một số tên tuổi đỗ tiến sĩ trong các triều đại phong kiến Việt Nam

HS có động lực, nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới của bài học.

b.Nội dung hoạt động: áp dụng kĩ thuật kể nhanh, tư duy nhanh, trình bày một phút.

c. Sản phẩm: Một số tiến sĩ thời phong kiến: Lê Văn Thịnh, Trần Thái Tông, Trịnh Tuệ, Bùi Quốc Khái....

d.Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

-GV chiếu một số hình ảnh về Văn Miếu Quốc Tử Giám và bia tiến sĩ ở Văn Miếu.

- Giao nhiệm vụ.

? Kể tên một số tên tuổi đỗ tiến sĩ trong các triều đại phong kiến Việt Nam mà em biết?

?Theo em, việc khắc bia tiến sĩ nhằm mục đích gì?

- Đánh giá sản phẩm của HS.

HS thảo luận nhanh trong bàn và trả lời.

 GV dẫn vàobài: Trong Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội, từ thế kỉ X (triều Lí) đã có dựng những hàng bia đá ghi họ tên, năm thi đỗ của các tiến sĩ Đại Việt. Đó là một việc làm độc đáo, đầy ý nghĩa của các vương triều Phong kiến Việt Nam. Bài “Hiền tài là nguyên khí quốc gia” trích từ một trong những văn bia đó.

HOẠT ĐỘNG : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HĐ 1: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

a.Mục tiêu: Đ1, N1, NG1; GT-HT

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa và kĩ thuật: Đọc ghi nhớ, tư duy, trình bày một phút để tìm hiểu kiến thức của văn bản..

c. Sản phẩm:

1. Tác giả Thân Nhân Trung (1418-1499):

- Tự: Hậu Phủ.

- Quê quán: làng Yên Ninh - huyện Yên Dũng (Bắc Giang).

- 1469, đỗ Tiến sĩ

- Là tao đàn phó nguyên súy của Hội Tao đàn (Lê Thánh Tông thành lập)

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

- Nhằm phát triển giáo dục, khuyến khích nhân tài, từ năm 1439, nhà nước phong kiến triều Lê đặt ra lệ xướng danh, yết bảng, ban mũ áo, cấp ngựa, đãi yến và vinh quy bái tổ cho người đỗ đạt.

- Tác phẩm được khắc bia 1484.

b. Vị trí đoạn trích

Là một trong 82 bài văn bia ở Văn Miếu (Hà Nội). (Bài văn bia này giữ vai trò quan trọng như một lời tựa chung cho cả 82 tấm bia tiến sĩ ở Văn Miếu)

c. Thể loại

- Văn bia: Là loại văn khắc trên bia đá nhằm ghi chép những sự vệc trọng đại, hoặc những người có công đức lớn để lưu truyền cho đời sau.

- Có 3 loại:

+ Bia ghi công đức.

+ Bia ghi việc xây dựng công trình kiến trúc

+ Bia lăng mộ.

d. Nhan đề

- “Hiền tài”: Chỉ những người tài cao,học rộng, có đạo đức.

- “Nguyên khí”: Khí chất ban đầu làm nên sự sống còn và phát triển của sự vật.

=> Người hiền tài là khí chất làm nên sự sống còn và phát triển của xã hội, đất nước.

e. Bố cục: Gồm 2 phần:

- Đoạn 1: Từ đầu -> “làm đến mức cao nhất”: Nêu lên giá trị của hiền tài đối với đất nước.

- Đoạn 2: còn lại: Nêu ý nghĩa của việc dựng bia, khắc tên người tài.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

- GV gọi HS đọc phần Tiểu dẫn- sgk và trả lời câu hỏi:

+Nêu những nét chính về tác giả Thân Nhân Trung?

+Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài kí?

- Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS

HĐ2: Đọc hiểu văn bản.

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ4, Đ5; N1, NG1; GT-HT

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sgk, giấy Ao để HĐ nhóm. Tập trung thảo luận nhóm về giá trị của hiền tài đối với đất nước và ý nghĩa của việc dựng bia, khắc tên người hiền tài.

c. Sản phẩm:

1. Giá trị của hiền tài đối với đất nước

-Luận điểm: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”.

-Luận cứ:

+ Mối quan hệ giữa hiền tài với sự thịnh suy của đất nước:

Nguyên khí thịnh – thế nước mạnh, lên cao >< nguyên khí suy – thế nước yếu, xuống thấp.

 Cách lập luận theo kiểu diễn dịch, cách so sánh đối lập => chân lý rõ ràng, hiển nhiên.

+ Các thánh đế minh vương luôn khuyến khích nhân tài: đề cao danh tiếng, ban chức tước, cấp bậc (Trạng nguyên, Thái học sinh, Tiến sĩ), bảng vàng, ban mũ áo, vinh quy bái tổ.

 Quý trọng hiền tài, đề cao kẻ sĩ, coi việc bồi dưỡng nhân tài là việc làm đầu tiên và quan trọng nhất.

2.Ý nghĩa của việc dựng bia, khắc tên người hiền tài.

+ Tiếng thơm của người hiền tài được lưu danh lâu dài chứ không chỉ vang danh một thời.

+ Khuyến khích hiền tài: kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hâm mộ, rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua.

+ Ngăn ngừa điều ác, kẻ ác: ý xấu bị ngăn chặn, kẻ ác lấy đó làm răn.

+ Dẫn việc dĩ vãng, chỉ lối tương lai, góp phần làm cho hiền tài nảy nở, đất nước hưng thịnh, phát triển; rèn giũa danh tiếng cho sĩ phu,củng cố mệnh mạch cho nhà nước.

d.Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

- GV chia nhóm theo bàn.

- Nội dung: thảo luận về:

-Giá trị của hiền tài đối với đất nước

- Ý nghĩa của việc dựng bia, khắc tên người hiền tài.

-Gọi 2,3 nhóm báo cáo sản phẩm và thu sản phẩm của các nhóm còn lại.

- Đánh giá sản phẩm của các nhóm. HS suy nghĩ và thảo luận theo bàn.

- Đại diện báo cáo sản phẩm (nếu được GV gọi)

HĐ 3: Hướng dẫn tổng kết:

a.Mục tiêu: Đ2; N1, NG1; GT-HT

b.Nội dung: HS tư duy, ghi nhớ kiến thức đã học, trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm:

1. Nội dung

-Vai trò của hiền tài với sự phát triển của đất nước.

-Khuyến khích,phát triển hiền tài

-Ý nghĩa, tác dụng của việc khắc bia tiến sĩ.

2. Nghệ thuật

Lập luận chặt chẽ, có luận điểm, luận cứ rõ ràng, lời lẽ sắc sảo, thấu tình đạt lí

d.Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

- Hãy khái quát những nét chính về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài kí.

- Đánh giá sản phẩm. - HS suy nghĩ,

- trả lời cá nhân

HOẠT ĐỘNG : LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5; YN, TCTH

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa.

-Phương pháp, kĩ thuật: trình bày một phút để giải quyết bài tập.

c.Sản phẩm:

+ Mối quan hệ giữa hiền tài với sự thịnh suy của đất nước:

Nguyên khí thịnh – thế nước mạnh, lên cao >< nguyên khí suy – thế nước yếu, xuống thấp.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

-GV khái quát lại các nội dung kiến thức trọng tâm của bài học và giải đáp những thắc mắc (nếu có) của HS.

-Hướng dẫn HS thực hành phần Luyện tập ở Sgk.

- Giao nhiệm vụ: làm bài tập 2 trong sgk.

- Nhận xét bài làm của HS.

-HS suy nghĩ, làm bài.

- Lên bảng chữa bài.

- Nhận xét bài của bạn khác.

HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG.

a.Mục tiêu: Đ5, V1, YN, TN

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu trên mạng internet để hoàn thiện sản phẩm.

- HS trình bày vấn đề trước lớp.

c. Sản phẩm: Liên hệ chính sách phát triển nhân tài của đất nước ta ngày nay:

- Ưu điểm: Có chính sách phát triển nhân tài, đề cao trí thức, quốc sách giáo dục của Đảng và Hồ Chí Minh, chiến lược phát triển giáo dục, phát triển con người, vinh danh thủ khoa đỗ đầu Đại học ở Văn Miếu,...

- Hạn chế: Chưa có nhiều đãi ngộ với người tài dẫn đến hiện tượng chảy máu chất xám; hiện tượng lớp chọn, trường chuyên; chưa giải quyết khâu đầu ra cho Đại học, cao đẳng...

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HS

- Giáo viên giao nhiệm vụ: Chính sách phát triển nhân tài của đất nước ta hiện nay có ưu, nhược điểm gì?

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

- HS làm việc cá nhân.

- HS báo cáo.

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI MỞ RỘNG (Ở nhà)

a.Mục tiêu: V1, TCTH

b.Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

c. Các bước dạy học:

HĐ CỦA GV HĐ CỦA HỌC SINH

GV ra bài tập :

+ Vẽ bản đồ tư duy bài học.

+Học theo Hoàng Đức Lương, tập sưu tầm những bài thơ hay anh/chị đọc được, được giới thiệu để làm tuyển tập cho riêng mình. Có thể trao đổi với bạn bè.

-GV nhận xét, chuẩn kiến thức. - HS suy nghĩ làm bài tại nhà.

- Trình bày sản phẩm vào tiết học sau.

- Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

-SGK, SGV

- Chuẩn kiến thức kĩ năng Ngữ văn 10.

- Thiết kế bài giảng Ngữ văn 10, tập 2 (Nguyễn Văn Đường cb), NXB Hà Nội, 2011.

- Văn bản Ngữ văn 10 – Gợi ý đọc – hiểu và lời bình (Vũ Dương Quỹ - Lê Bảo), NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.

- Phân tích tác phẩm Ngữ văn 10 (Trần Nho Thìn cb), NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

- Một số tài liệu trên mạng internet.

IV. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY